TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:97/2024/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 05 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:177/2024/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Tr, sinh năm 1996

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Công S, sinh năm 1993

Địa chỉ: đều ở khu 8, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Hoàng Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Tr và anh Đinh Công S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 03 con chung là Đinh Thị Ngọc G, sinh ngày 12/6/2014; Đinh Ngọc H, sinh ngày 30/01/2017 và Đinh Công V, sinh ngày 06/10/2019. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Đinh Công S trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi thành niên; Chị Hà Thị Tr không phải chấp dưỡng nuôi con vì anh S không yêu cầu.

Anh Sỹ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị TR trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

*2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp***:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh S và chị Tr vì họ đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện YL;
-Thi hành án DS huyện YL;
-UBND xã ML,
huyện YL;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lương Ngọc D